

Bản án số: 209/2025/HS-PT
Ngày: 31 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Anh Văn.

Các Thẩm phán: Ông Trần Ngọc Tuấn.

Ông Nguyễn Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa theo hình thức trực tuyến giữa điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 862/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Lâm Hoàng M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: Lâm Hoàng M, sinh ngày 12/5/1971 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Nhà số 008^A/4, ấp X, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Bộ đội biên phòng (đã nghỉ hưu); đoàn thể: trước khi phạm tội là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; ngày 04/12/2023, Ban Tổ chức Thành ủy thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã có quyết định xoá tên đảng viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Lâm Thị B (đã chết); có vợ là Trần Thị Trúc L (đã ly hôn), con: không có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Nam, Luật sư của Văn phòng Luật sư Đặng Văn Nam, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu, có mặt tại điểm cầu thành phần.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/4/2021, lực lượng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Bạc Liêu phát hiện, bắt quả tang các đối tượng Trần Văn K, Trần Thanh Đ, Nguyễn Việt T (tên thường gọi Bích), Nguyễn Quốc N, Huỳnh Phước H, Phạm Quốc V, Phan Minh S, Triệu D, Thạch Tấn A (tên thường gọi là Tân) đang đưa các phương tiện vào khai thác đất mặt tại thửa số 243, tờ bản đồ số 5, toạ lạc tại ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, tạm giữ toàn bộ tang vật gồm: 05 xe ô tô tải ben đã qua sử dụng mang biển kiểm soát: 94C-032.46; 94C-032.49; 70C-158.47; 83C-088.59; 70C-038.07; 01 xe cuốc nhãn hiệu SK05 (đã qua sử dụng); 01 xe cuốc nhãn hiệu FMCLINK-Beit (đã qua sử dụng); 01 xe ủi nhãn hiệu Komatsu-5 (đã qua sử dụng); 09 điện thoại di động (đã qua sử dụng); 01 cây bút bi mực xanh (đã qua sử dụng); các sổ tay ghi chép quá trình vận chuyển đất và một số giấy tờ khác. Riêng Trần Thanh Đ (tài xế điều khiển xe cuốc nhãn hiệu SK05) bỏ trốn khỏi hiện trường, đến ngày 13/4/2021 mới đến cơ quan Công an trình diện.

Qua điều tra xác định: Khoảng đầu tháng 3 năm 2021, Lâm Hoàng M nhận chuyển nhượng của ông Phạm Ngọc Á (sinh năm 1958, địa chỉ : Nhà số 111A, Khóm 2, Phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau), 06 công đất ruộng thuộc thửa số 243, tờ bản đồ số 5, toạ lạc tại ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (phần đất này do ông Phạm Ngọc C, sinh năm 1965; địa chỉ : Phường X, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh, là em ruột của ông Á đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng ông C đã chết từ ngày 11/4/2020), với số tiền 300.000.000 đồng. Hai bên thoả thuận là Lâm Hoàng M đặt cọc trước 200.000.000 đồng, khi nào làm thủ tục sang tên xong thì M sẽ thanh toán số tiền còn lại cho ông Á và trong thời gian làm thủ tục chuyển nhượng thì M được quyền sử dụng thửa đất nêu trên.

Giữa tháng 3/2021, Lâm Hoàng M thuê, mướn nhiều người đưa phương tiện vào khai thác lấy đất mặt tại thửa đất nêu trên, vận chuyển đến bãi tập kết thuộc phần đất của bà Lê Kim H (ở ấp V, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu) để phơi khô nhằm bán lại cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu san lấp mặt bằng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Hiện trường tại thửa đất ghi nhận: *Thửa đất có kích thước 71 m x 69 m, trên thửa đất này có những nơi phần đất mặt đã bị lấy đi tạo thành những khoảng trống, nơi rộng nhất 53,5 m, nơi hẹp nhất là 40,5 m, độ sâu là 03 m.*

Ngoài lần bị bắt quả tang nêu trên, qua điều tra xác định Lâm Hoàng M còn khai thác đất tại các phần đất của ông Hồ Bảo Q, của ông Lý Ê và ông Thạch D (đều ở ấp V, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu), phần đất của ông Lê Hồng G ở ấp X, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Theo thông tin do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cung cấp tại Công văn số 920/STNMT-TNNBĐKHB ngày 21/5/2021 thì: *Qua kiểm tra, rà soát*

hồ sơ đã được cấp phép trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thì đến nay chưa thực hiện cấp phép cho tổ chức, cá nhân nào khai thác tài nguyên đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 01/10/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu kết luận:

+ Hiện trường khu vực bị khai thác khoáng sản (đất) tại thửa số 243, tờ bản đồ số 05, địa chỉ tại ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu của ông Phạm Ngọc Chung: *Khu vực bị lấy đất: Tổng khối lượng đất bị đào là 13.330,5 m³.*

+ Hiện trường khu vực bị khai thác xác định khối lượng khoáng sản (đất) bị khai thác đào lấy đi của: Ông Hồ Bảo Q, khối lượng khai thác là 2.173,6 m³; ông Thạch D, khối lượng khai thác là 1.415,6 m³; ông Lý Ê, khối lượng khai thác là 403,1 m³; ông Lê Hồng G, khối lượng khai thác là 165,9 m³. Tổng khối lượng đất khai thác là: 4.158,2 m³.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 16/10/2021, Tổng cục địa chất và Khoáng sản Việt Nam thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường kết luận: *05 mẫu vật được giám định là khoáng sản; khoáng sản có tên gọi là gạch ngói, còn được gọi là đất sét gạch ngói.*

Tại công văn số 511/ĐCKS-ĐC, ngày 25/02/2022 của Tổng cục địa chất và Khoáng sản Việt Nam thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, về việc giải thích nội dung kết luận giám định ngày 16/10/2021: *Mẫu giám định tại Quyết định trưng cầu số 74/QĐ-CSĐT-CSKT, ngày 09/8/2021 được kết luận tại Kết luận giám định tư pháp ngày 16/10/2021 là khoáng sản sét gạch ngói (phụ lục 1 của QCVN 49:2012/BTNMT, mục 47- sét gạch ngói), chính là đất sét làm gạch, ngói được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 64 Luật khoáng sản năm 2010.*

Tại Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS, ngày 24/3/2023, Hội đồng định giá thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu kết luận:

+ *Sét gạch ngói khối lượng 13.330,5 m³ vào thời điểm từ tháng 02/2021 đến tháng 4/2021 thành tiền là 1.155.314.444 đồng.*

+ *Sét gạch ngói khối lượng 2.173,6 m³ vào thời điểm từ tháng 3/2020 thành tiền 173.888.000 đồng.*

+ *Sét gạch ngói khối lượng 1.415,6 m³ vào thời điểm từ tháng 4/2020 thành tiền 103.810.195 đồng.*

+ *Sét gạch ngói khối lượng 403,1 m³ vào thời điểm từ tháng 4/2020 thành tiền 29.560.532 đồng.*

+ *Sét gạch ngói khối lượng 165,9 m³ vào thời điểm từ tháng 02/2021 thành tiền 12.165.945 đồng.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu quyết định (tóm tắt):

Tuyên bố bị cáo Lâm Hoàng M phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lâm Hoàng M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

(Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên cho bị cáo quyền kháng cáo theo luật định).

Ngày 30/8/2024, Lâm Hoàng M kháng cáo cho rằng Viện kiểm sát và Tòa án cấp sơ thẩm tính toán không chính xác khối lượng đất mà bị cáo khai thác tại thửa đất của ông Phạm Ngọc C, gây bất lợi cho bị cáo; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, từ đó xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết, giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại cách tính toán khối lượng đất bị cáo đã khai thác. Nếu căn cứ vào các số liệu do cơ quan điều tra xác định tại hiện trường thì bị cáo chỉ khai thác khoảng 6.500 m³, nhân với đơn giá do cơ quan định giá tính thì bị cáo chỉ gây thiệt hại hơn 500 triệu đồng, thuộc trường hợp phạm tội ở khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, từ đó xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thì có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Hình sự là có căn cứ; mức hình phạt 06 tháng tù là đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét lại khối lượng đất bị cáo đã khai thác. Nhưng quá trình điều tra, các cơ quan chuyên môn đã tiến hành giám định theo đúng trình tự, thủ tục và đã có các kết luận giám định, nên việc nghi ngờ về kết quả giám định là không có căn cứ. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, quan điểm của Kiểm sát viên, của người bào chữa, sau khi nghe bị cáo nói lời sau cùng, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, phù hợp về hình thức, nên là cơ sở để Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Lâm Hoàng M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị xác định lại khối lượng đất đã khai thác và lấy đi tại thửa đất của ông Phạm Ngọc C. Bị cáo cho rằng khối lượng đất bị cáo đã khai thác phải được tính là: $53,5 \text{ m} \times 40,5 \text{ m} \times 3 \text{ m} = 6.500,25 \text{ m}^3$, từ đó suy ra số tiền thiệt hại là: $6.500,25 \text{ m}^3 \times 86.667 \text{ đồng/m}^3 = 563.357.166,75 \text{ đồng}$.

[3] Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của những người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở xác định: Mặc dù không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác, nhưng trong khoảng thời gian từ tháng 02/2021 đến tháng 4/2021, Lâm Hoàng M đã trả tiền cho ông Phạm Ngọc A, sau đó thuê người đưa các phương tiện vào khai thác đất mặt tại thửa đất 243, tờ bản đồ số 5, ở ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu thuộc quyền sử dụng của ông Phạm Ngọc A (nhưng do ông Phạm Ngọc C, em ruột của ông A đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), sau đó đem phơi khô nhằm bán lại cho nhiều tổ chức, cá nhân có nhu cầu san lấp mặt bằng, để thu lợi. Kết quả giám định của cơ quan chuyên môn xác định loại đất bị cáo khai thác là khoáng sản (đất sét) là nguyên liệu dùng để sản xuất gạch, ngói; tổng khối lượng là $13.330,5 \text{ m}^3$, trị giá 1.155.314.444 đồng. Do đó, Lâm Hoàng M bị truy tố, xét xử sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo kháng cáo cho rằng theo kết quả điều tra thì phần đất bị cáo đã khai thác có kích thước là: dài 53,5 m, rộng 40,5 m và sâu 3 m, nên khối lượng đất đã khai thác chỉ là $53,5 \text{ m} \times 40,5 \text{ m} \times 3 \text{ m} = 6.500,25 \text{ m}^3$, không phải là $13.330,5 \text{ m}^3$ như Viện kiểm sát và Tòa án cấp sơ thẩm quy kết cho bị cáo. Tuy nhiên, để tính toán khối lượng đất mà bị cáo đã khai thác thì phải dựa trên cơ sở các yếu tố gồm thể tích của khu vực khai thác, tính chất của loại đất bị khai thác (như độ nén, độ cứng, độ ẩm...), môi trường và phương pháp khai thác. Quá trình điều tra, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện việc trưng cầu cơ quan chuyên môn giám định, xác định khối lượng, giá trị khoáng sản mà bị cáo đã khai thác trái phép. Việc giám định được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào kết luận giám định của cơ quan chuyên môn để xác định khối lượng, giá trị khoáng sản mà bị cáo đã khai thác trái phép là chính xác. Do đó, việc bị cáo dựa vào số liệu về thể tích của khu vực khai thác làm căn cứ duy nhất để tính ra khối lượng đất đã khai thác là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo: Quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian hơn 30 năm phục vụ trong Quân đội, đã được Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Huy chương Quân kỳ quyết thắng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s và v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều

51, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, mức hình phạt chỉ bằng mức khởi điểm của khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự, tức mức phạt tù nhẹ nhất của điều luật là đã thể hiện sự chiếu cố và khoan hồng đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, tức là xin được miễn chấp hành hình phạt tù (có điều kiện) là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Lời bào chữa của người bào chữa là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của Lâm Hoàng M, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu quyết định, xử:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lâm Hoàng M 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí, xử lý vật chứng không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Lâm Hoàng M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Bạc Liêu (1);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (1);
- Công an tỉnh Bạc Liêu (1);
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1);
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu (1);
- Bị cáo (1); Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, 14b (PMT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Anh Văn